

Bản án số: 114/2023/DS-ST

Ngày: 18.9.2023

V/v “Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hữu

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sanh

Ông Hoàng Minh Trinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lành - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 18.9.2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 152/2023/TLST-DS ngày 15/5/2023 về “*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-DS ngày 10/8/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 152/2023/QĐST-DS ngày 28/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**; Địa chỉ chi nhánh: Số 130A – 130 – 132 B, phường H, quận H, TP Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thanh D – Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Đình V – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ (Theo giấy ủy quyền số 537/2022/UQ-CNĐN ngày 30/12/2022). Ông Vinh có mặt.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Thúy H** – sinh năm 1993; HKTT: T, phường T, TP Q, tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ cư trú: 56 L, phường H, quận H, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 15/06/2018, bà Trần Thị Thúy H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín

dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, bà H đã thực hiện 10 giao dịch với tổng số tiền 358,129,000 đồng. Lãi suất áp dụng 2,15%/ tháng kể từ ngày 15/09/2019 lãi suất 2,6%/ tháng, kể từ ngày 19/09/2022 lãi suất 2,77%/ tháng (lãi suất trong hạn) và được S quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 373,102,229 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; số tiền thanh toán sẽ được ưu tiên trừ vào các khoản phí, lãi trước sau đó sẽ trừ tiếp vào các khoản giao dịch). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H, vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/12/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Số tiền bà H nợ đến ngày 22/12/2022 được tính như sau: Dư nợ ngày 22/12/2022 = Số tiền giao dịch – (Số tiền thanh toán – Phí, lãi) trong đó: Số tiền giao dịch: 358.129.000 đồng, số tiền thanh toán: 373.102.229 đồng, tổng các khoản phí: $9.199.693 + 1.227.674 + 798.000 = 11.225.367$ đồng. Tổng tiền lãi từ ngày 22/06/2018 đến ngày 22/12/2022 là 59.780.878 đồng. Như vậy dư nợ ngày 22/12/2022 = $358.129.000 - (373.102.229 - 11.225.367 - 59.780.878) = 56.033.013$ đồng. Tính đến ngày 18/09/2023 bà Trần Thị Thúy H còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ : 56,033,013 đồng. Lãi quá hạn: 20,923,380 đồng. Tổng cộng: 76,956,393 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thúy H trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/09/2023 là 76,956,393 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi ba đồng chẵn) trong đó Dư nợ: 56.033.013 đồng, lãi quá hạn: 20.923.380 đồng. Bà Trần Thị Thúy H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 19/09/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Trần Thị Thúy H vẫn không gửi văn bản phản hồi, vắng mặt trong các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc bị đơn phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 18/9/2023 là 76,956,393 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP S (viết tắt là Ngân hàng) khởi kiện bà Trần Thị Thúy H (viết tắt là bà H) phải trả tiền gốc và lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 15/6/2018, bị đơn có địa chỉ tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1]: Ngày 15/6/2018 Ngân hàng TMCP S ký với bà Trần Thị Thúy H hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Theo đó, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng cho bà H hạn mức là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng 2,15%/tháng, kể từ ngày 15/09/2019 lãi suất 2,6%/ tháng, kể từ ngày 19/09/2022 lãi suất 2,77%/ tháng, (lãi suất trong hạn) và được S quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay.

Quá trình sử dụng thẻ, bà H đã thực hiện 10 giao dịch với tổng số tiền 358,129,000 đồng. Tính đến ngày 22/12/2022, bà H đã thanh toán 373,102,229 đồng bao gồm số tiền giao dịch 358.129.000 đồng, các khoản phí là 11.225.367

đồng, tiền lãi từ ngày 22/06/2018 đến ngày 22/12/2022 là 59.780.878 đồng, còn lại 56.033.013 đồng chưa thanh toán. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 23/12/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/09/2023 bà Trần Thị Thúy H còn nợ ngân hàng các khoản sau: Dư nợ : 56,033,013 đồng. Lãi quá hạn: 20,923,380 đồng. Tổng cộng: 76,956,393 đồng.

[2.2] Xét thấy: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký kết giữa ngân hàng với bà Trần Thị Thúy H là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung phù hợp quy định của Bộ luật dân sự nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Bà Trần Thị Thúy H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Trần Thị Thúy H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 76.956.393 đồng trong đó: Dư nợ là 56.033.013 đồng, lãi quá hạn: 20.923.380 đồng.

Kể từ ngày 19/9/2023, bà Trần Thị Thúy H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Về án phí :

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP S theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” của Ngân hàng TMCP S đối với bà Trần Thị Thúy H.

Tuyên xử :

1. Buộc bà Trần Thị Thúy H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng

số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 18.9.2023 là 76.956.393 (Bảy mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi sáu nghìn, ba trăm chín mươi ba) đồng trong đó: Dư nợ là 56.033.013 đồng, lãi quá hạn là 20.923.380 đồng.

Kể từ ngày 19.9.2023, bà Trần Thị Thúy H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thúy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.847.820 (Ba triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn, tám trăm hai mươi) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 1.611.996 (Một triệu sáu trăm mười một nghìn, chín trăm chín mươi sáu) đồng theo biên lai thu số 7457 ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hữu

